

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15/6/2018
V/v: “Tranh chấp
hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nam và bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” thụ lý số 127/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXX-ST ngày 31/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1994

HKTT: Xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Phạm Văn N - Sinh năm 1993

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, các đương sự đều mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*>Tại đơn khởi kiện ngày 09/5/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh N không quan tâm gì đến vợ con, chị động viên góp ý anh N không nghe mà còn chửi bới xúc phạm chị, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và địa phương hòa giải nhiều lần nhưng ngày càng căng thẳng đến tháng 10/2017 mâu thuẫn trầm trọng, chị Th bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã Khuyến Nông sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai, nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung cháu Phạm Duy A, sinh ngày 03/4/2014, từ khi vợ chồng ly hôn cháu A sống cùng với bố và bà nội, sinh hoạt, học tập, sức khỏe phát triển tốt, hiện cháu A đang học tại trường mầm non xã Đồng Lợi.

Nay vợ chồng ly hôn chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, bản thân chị hiện nay làm công nhân tại nhà máy Samsung đóng tại tỉnh Bắc Ninh, có mức thu nhập bình quân hàng tháng 8.000.000đ, tuy tính chất công việc làm theo ca kíp và đang phải thuê nhà trọ ở nhưng nếu được giao nuôi con, chị sẽ cố gắng nuôi con tốt.

Về tài sản và nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa giải quyết

*>Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Cơ sở kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, anh thống nhất như chị Th trình bày, nay chị Th xin ly hôn anh cũng xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, anh đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh thống nhất vợ chồng có một con chung cháu Phạm Duy A, sinh ngày 03/4/2014, nay vợ chồng ly hôn anh không đồng ý để chị Th nuôi con vì từ khi vợ chồng ly thân, chị Th bỏ con lại cho anh nuôi dưỡng không quan tâm gì, bản thân chị Th đang làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, làm theo kíp cứ 4 ngày làm đêm, sau đó cách hai ngày lại làm việc ban ngày, chỗ ăn ở sinh hoạt đi thuê như chị Th trình bày, với điều kiện nơi ăn ở, sinh hoạt và tính chất công việc làm theo ca kíp nếu chị Th nuôi con sẽ rất khó khăn cho bản thân chị Th và không đảm bảo việc chăm sóc giáo dục con.

Bản thân anh làm việc gần nhà, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 7 triệu đồng có điều kiện chăm sóc con, có nơi ở ổn định, mẹ anh còn khỏe có điều kiện giúp anh chăm sóc con nên anh xin tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Anh thống nhất như ý kiến chị Th, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử:

Đối với Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, thụ lý đúng thẩm quyền, tiến hành các hoạt động tố tụng đúng quy định, giao các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát, đương sự đúng thời hạn, xác minh thu thập chứng cứ trước khi hòa giải đúng quy định.

Đối với HĐXX: Đúng thành phần, thời gian, địa điểm như trong Quyết định xét xử, xét hỏi rõ ràng, đúng trọng tâm, giành nhiều thời gian cho các đương sự tranh luận.

-Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Cơ bản các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

-Nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự.

Về con chung: Giao anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Duy A, sinh ngày 03/4/2014, các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét

Về tài sản: không xem xét.

Về án phí: Các bên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Phản tranh luận:

Nguyên đơn: Không đồng ý để bị đơn trực tiếp nuôi con và cho rằng trong thời gian sống chung, bị đơn có hành vi đánh đập, ngược đãi và có sử dụng ma túy nên không đủ điều kiện nuôi con.

Bị đơn: Không đồng ý để nguyên đơn nuôi con và không thừa nhận việc nguyên đơn nại rằng bị đơn ngược đãi và đánh đập ngược đãi nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn nên là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, đã sống ly thân, quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay vợ chồng đều xác định không còn tình cảm và tự nguyện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, sự tự nguyện của các đương sự phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[2] Về con chung: Các đương sự đều thống nhất có một con chung cháu Phạm Duy A, sinh ngày 03/4/2014, đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng nuôi con của vợ chồng là chính đáng, nhưng vợ chồng chỉ có một con chung nên chỉ xét giao cho một bên có điều kiện tốt nhất trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét điều kiện của nguyên đơn: Chị Th trình bày có công việc và thu nhập ổn định bình quân mỗi tháng 8 triệu đồng, nhưng quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu chị Th cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh công việc và thu nhập của mình nhưng đến tại phiên tòa hôm nay chị Th vẫn không cung cấp được tài liệu chứng cứ, trường hợp chị Th có công việc và thu nhập ổn định thì với điều kiện làm việc theo ca là 4 ngày làm việc ban đêm sau đó 2 ngày lại làm việc ban ngày, nơi ăn ở sinh hoạt đang đi thuê như chị Th trình bày, sẽ rất khó khăn trong việc chăm sóc giáo dục con, cháu A mới hơn 4 tuổi, đang ở độ tuổi mà mọi nhu cầu, sinh hoạt cá nhân đều cần người trực tiếp chăm sóc.

Đối với lời nại của chị Th tại phần tranh luận cho rằng trong thời gian sống chung, anh N thường xuyên đánh đập, ngược đãi chị và nghiện ma túy, nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc anh N đánh đập, ngược đãi chị cũng như việc anh N có nghiện hút ma túy hay không, tại phiên tòa anh N không thừa nhận lời nại của chị Th, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh N cư trú thì anh N và gia đình sống hiền lành, gia đình không có ai nghiện hút, vi phạm pháp luật, do đó không có căn cứ xem xét lời nại của chị Th.

Xét điều kiện của anh N: Cháu Phạm Duy A đã trên 4 tuổi, từ khi vợ chồng ly thân, cháu A ở với anh N và bà nội, sức khỏe, sinh hoạt học tập tốt như chị Th đã thừa nhận, anh N làm việc gần nhà, thu nhập 7 triệu đồng một tháng, có nơi ăn ở ổn định, điều kiện của anh N đúng thực tế, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với tài liệu chứng cứ Tòa án xác minh thu thập và phù hợp với kết quả tranh luận, phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa. Để ổn định việc chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập và tâm lý của cháu A. Hội đồng xét xử chấp nhận và giao anh N tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Duy A, sinh ngày 03/4/2014, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng: Các bên đều không yêu cầu nên không em xét.

[4] Về tài sản và nợ: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Văn N.

Về con chung: Giao anh Phạm Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng cháu Phạm Duy A, sinh ngày 03/4/2014, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0001190 ngày 09/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa, chị Th đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Lợi;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp